

Số: 04/2024/QĐST-KDTM

VB, ngày 13 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2024/TLST-KDTM ngày 04 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: NN NN & PTNT VN; trụ sở: Số A, B, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang V - Phó giám đốc NN NN & PTNT VN chi nhánh NAD Hải Phòng;

- Bị đơn: Anh Mai Văn T và chị Đỗ Thị T1; nơi cư trú: Khu phố TH, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nội dung vụ án: Anh Mai Văn T và chị Đỗ Thị T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho NN NN & PTNT VN số tiền nợ gốc và tiền lãi của Hợp đồng tín dụng số 2118-LAV-202201383 ngày 23-9-2022 tính đến ngày 05-6-2024 gồm: Nợ gốc: 1.500.000.000 đồng; nợ lãi: 252.616.438 đồng, tổng cộng là: 1.752.616.438 đồng (Một tỉ bảy trăm năm mươi hai triệu, sáu trăm mười sáu nghìn, bốn trăm ba mươi tám đồng).

Kể từ ngày 06-6-2024, anh Mai Văn T và chị Đỗ Thị T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2118-LAV-202201383 ký ngày 23-9-2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh Mai Văn T và chị Đỗ Thị T1 không thanh toán trả nợ, NN NN & PTNT VN có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết theo hợp đồng thế chấp tài sản số 409/2020/HĐTC ký ngày 18-9-2020 đã ký giữa bên nhận thế chấp là NN NN & PTNT VN và bên thế chấp anh Mai Văn T và chị Đỗ Thị T1. Cụ thể tài sản thế chấp: Toàn bộ giá trị quyền sử dụng 103m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 50a(2), tờ bản đồ 34, địa chỉ: Thôn KT, xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 909185 số vào sổ cấp GCN: CH00273 do Ủy ban nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng cấp ngày 12-10-2016, người sử dụng đất chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ông Mai Văn Tuấn, vợ là bà Đỗ Thị Trang.

Sau khi phát mại tài sản bảo đảm, nếu số tiền thu được dùng để trả nợ cho Ngân hàng còn thừa thì trả lại cho anh Mai Văn T và chị Đỗ Thị T1; nếu thiếu thì anh Mai Văn T và chị Đỗ Thị T1 phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán phần còn thiếu cho Ngân hàng.

- Về án phí: NN NN & PTNT VN và anh Mai Văn T và chị Đỗ Thị T1 thỏa thuận: Anh Mai Văn T và chị Đỗ Thị T1 nhận chịu mức án phí theo quy định pháp luật. Anh Mai Văn T và chị Đỗ Thị T1 phải chịu 32.289.246 đồng (Ba mươi hai triệu, hai trăm tám mươi chín nghìn, hai trăm bốn mươi sáu đồng).

Hoàn trả lại NN NN & PTNT VN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 31.632.000 đồng (Ba mươi một triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng) tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009280 ngày 04-4-2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- Chi cục THADS huyện VB;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thương Huyền